

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/DS-PT  
Ngày 24-6-2021  
V/v Tranh chấp quyền sử dụng  
đất, yêu cầu di dời tài sản trên đất.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Xuân Sơn;

Ông Cao Đức Chiến.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Chu Thị Kiều, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:***  
Bà Hoàng Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2021/TLPT-DS ngày 27 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu di dời tài sản trên đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 20 năm 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tô Thị R, sinh năm 1951; nơi cư trú: Thị trấn Nông trường T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Quang T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu K, thị trấn Nông trường T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Hồng M,

2. Bà Đinh Thị T,

Cùng cư trú tại: Thị trấn Nông trường T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Hoàng Ngọc K, sinh năm 1952; cư trú tại: Thị trấn Nông trường T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

4. Bà Đào Thị Y, sinh năm 1969; cư trú tại: Khu K, thị trấn Nông trường T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Tô Thị R là nguyên đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn và trích đo khu đất tranh chấp số TĐ 18-2021 ngày 08/02/2021 của Công ty Cổ phần trắc địa bản đồ và Môi trường S - Chi nhánh Lạng Sơn thể hiện: Bà Tô Thị R và ông Đặng Quang T tranh chấp với nhau quyền quản lý, sử dụng 14.416,9m<sup>2</sup> đất, thuộc một phần thửa đất số 458, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 01 thị trấn Nông Trường T đo đạc năm 2008; địa chỉ: Thị trấn Nông Trường T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; trên đất hiện nay có 1.153 cây thông có đường kính gốc dưới 05cm do ông Đặng Quang T trồng.

Theo nguyên đơn, bà Tô Thị R trình bày: Năm 1998 bà Tô Thị R khai phá được hơn 5.215m<sup>2</sup> đất tại khu G thuộc thị trấn Nông Trường T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; cũng trong thời gian này bà nhận chuyển nhượng với bà Đình Thị T, ông Trần Hồng M mỗi người khoảng 5.000m<sup>2</sup> đất tiếp giáp với mảnh đất bà đã khai phá. Từ đó, bà quản lý sử dụng toàn bộ diện tích đất nói trên và tiến hành trồng lúa nương, trồng khoai, sắn; mỗi năm trồng một chỗ, trong vòng hai năm thì trồng hết trên diện tích đất trên. Năm 2010 bà có thuê các ông Dương Văn S, Bé Văn P phát quang và trồng cây thông nhưng hiện nay không còn cây thông nào vì đã bị ông Đặng Quang T phát, nhổ hết. Đến năm 2019 thì xảy ra tranh chấp với ông Đặng Quang T do ông Đặng Quang T tự ý phát quang và trồng khoảng 1.500 cây thông trên diện tích đất tranh chấp. Vì vậy, bà Tô Thị R khởi kiện yêu cầu được quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp là 14.416,9m<sup>2</sup> theo như kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và buộc ông Đặng Quang T di dời toàn bộ số cây thông ra khỏi đất tranh chấp.

Bị đơn, ông Đặng Quang T trình bày: Nguồn gốc khu đất hiện đang tranh chấp với bà Tô Thị R trước đây là đất rừng tự nhiên toàn cây bụi và tre, nứa chưa có gia đình nào quản lý, sử dụng. Năm 1996, gia đình ông đã phát quang và quản lý, sử dụng liên tục khu đất đang tranh chấp từ năm 1996 cho đến nay, cụ thể: Năm 1996, phát quang để trồng keo nhưng không hiệu quả nên năm 2010 lại phát đi để trồng thông; do tỷ lệ cây thông sống không cao nên năm 2016-2017 tiếp tục phát để trồng lại thông; năm 2018 -2019 gia đình ông tiến hành trồng bổ sung và trồng dặm thì xảy ra tranh chấp với bà Tô Thị R. Việc ông phát rừng và trồng cây có các ông Nguyễn Hữu S, Vũ Thanh H, Nông Trường G, Vũ Văn B và bà Bùi Thị B biết. Từ khi gia đình ông quản lý sử dụng khu đất đang tranh chấp, ông không thấy ông Trần Hồng M, bà Đình Thị T có rừng ở khu vực đó và cũng không có việc ông Trần Hồng M chia đất cho ông và

bà Tô Thị R tại thực địa. Ông đã có tên trên bản đồ địa chính và sổ mục kê đối với thửa đất số 458 nhưng đến nay chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ). Vì vậy, ông Đặng Quang T không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị R, ông Đặng Quang T yêu cầu tiếp tục được quản lý và sử dụng diện tích đất đang tranh chấp và các tài sản ở trên đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn là ông Hoàng Ngọc K (chồng bà Tô Thị R) nhất trí với ý kiến, yêu cầu của bà Tô Thị R.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn là bà Đào Thị Y (vợ ông Đặng Quang T) nhất trí với ý kiến yêu cầu của ông Đặng Quang T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Trần Hồng M và bà Đinh Thị T đều trình bày: Năm 1982 ông, bà có khai phá được một mảnh vườn tại Khe Lò G thuộc thị trấn Nông trường T, huyện Đ sau đó chuyển nhượng cho vợ chồng bà Tô Thị R và ông Hoàng Ngọc K vào năm 1989; ông Trần Hồng M chuyển nhượng 02ha, bà Đinh Thị T chuyển nhượng 05ha. Sau khi nhận chuyển nhượng, bà Tô Thị R trồng lúa nương được vài năm rồi bỏ không; năm 2017 bà Tô Thị R có phát dọn thực bì để trồng keo nhưng thực tế không có tiền mua cây giống nên không trồng được; năm 2019 thì xảy ra tranh chấp với ông Đặng Quang T. Ngoài ra, ông Trần Hồng M còn trình bày: Thực tế ông cho vợ chồng bà Tô Thị R đất chứ không nhận khoản tiền nào từ vợ chồng bà Tô Thị R; khi xảy ra tranh chấp, ông có được cùng chính quyền địa phương đến thực địa chia đôi toàn bộ diện tích đất mà ông đã chuyển nhượng cho bà Tô Thị R, nhưng do bà Tô Thị R chưa trồng cây trên đất nên ông Đặng Quang T đã trồng cây trên diện tích đất mà bà Tô Thị R được ông chia nên mới xảy ra tranh chấp; vì vậy theo ông, ông Đặng Quang T nên trả lại phần diện tích đất tranh chấp cho gia đình bà Tô Thị R và bà Tô Thị R có trách nhiệm thanh toán tiền cây trồng trên đất cho ông Đặng Quang T.

Tại công văn số 475/UBND-TNMT ngày 13/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đ cho biết: Diện tích đất tranh chấp là 14.416,9m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 458 tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp thị trấn Nông trường T đo đạc năm 2008; thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất của huyện Đ; hiện nay chưa cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân nào. Theo sổ mục kê thì thửa đất 458 nói trên đã được quy chủ mang tên ông Đặng Quang T. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các ông bà Trần Hồng M, Đinh Thị T với bà Tô Thị R không đúng quy định của pháp luật, các cơ quan chuyên môn của huyện chưa nhận được hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường T thể hiện tại công văn số 15/UBND-ĐC ngày 25/3/2021 cho biết: Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Tô Thị R với bà Đinh Thị T và giữa bà Tô Thị R với ông Trần Hồng M chỉ là giấy viết tay lập vào năm 2000, không có xác nhận của UBND thị trấn. Đến nay diện tích đất tranh chấp cũng như cả thửa đất số 458 tờ Bản đồ số 01 chưa được cấp GCNQSDĐ cho cá nhân, hộ gia đình nào. Theo sổ mục kê đã

được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 03/01/2013 thể hiện người đứng tên quy chủ đối với thửa đất 458 Bản đồ số 01 là ông Đặng Quang T. Kết quả xác minh tại khu dân cư cho rằng nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp là của bà Tô Thị R.

Những người làm chứng cho nguyên đơn là ông Dương Văn S, ông Bé Văn P trình bày: Vào khoảng năm 2014 các ông được vợ chồng bà Tô Thị R thuê phát rừng tại vị trí đất hiện đang tranh chấp. Bà Phạm Thị S và bà Trịnh Thị T cho biết nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Trần Hồng M và bà Đinh Thị T khai phá sau đó chuyển nhượng lại cho bà Tô Thị R; các bà hay đi lại qua thửa đất đó nên gặp bà Tô Thị R phát rừng, thuê người phát rừng và trồng thông trên đó.

Những người làm chứng cho bị đơn là ông Nguyễn Hữu S, bà Bùi Thị B, ông Vũ Thanh H trình bày: Vào khoảng năm 2016-2018 các ông, bà được ông Đặng Quang T thuê phát dọn thực bì tại khu đất đang tranh chấp. Ngoài ra, ông Nguyễn Hữu S và ông Nông Trường G còn trình bày, gia đình các ông có đất rừng gần khu đất hiện đang tranh chấp; trước đây khu đất tranh chấp toàn tre, nứa, chưa có ai trồng cây trên đó, đến năm 2017 mới thấy vợ chồng ông Đặng Quang T phát dọn thực bì và trồng cây.

Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165; khoản 1 Điều 29; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 202 và Điều 203 của Luật Đất đai và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị R. Ông Đặng Quang T được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp là 14.416,9 m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 458, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 01 thị trấn Nông trường T, thuộc khu 2 thị trấn Nông trường T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn và được quyền sở hữu 1.153 cây thông cây thông diện tích đất tranh chấp có vị trí tiếp giáp như sơ họa (kèm theo bản án). Buộc bà Tô Thị R phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 19.100.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định miễn án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Trong thời hạn luật định, ngày 04/5/2021, bà Tô Thị R có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, buộc ông Đặng Quang T di dời toàn bộ số cây trồng ra khỏi đất tranh chấp và trả lại đất tranh chấp cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Tô Thị R trình bày: Việc bà khai phá, nhận chuyển nhượng đất với ông Trần Hồng M, bà Đinh Thị T và trồng cây thông trên đất là có thật nhưng bà không có căn cứ để chứng minh việc này. Đến khi xảy ra tranh chấp bà mới đề nghị ông Trần Hồng M và bà Đinh Thị T viết giấy chuyển nhượng. Năm 2018 khi phát hiện toàn bộ số cây thông bà đã trồng không còn, bà nghi ngờ ông Đặng Quang T là người chặt phá nhưng bà cũng không có căn cứ gì để chứng minh. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết sao cho bà không bị thiệt thòi.

Ông Đặng Quang T trình bày: Bản án sơ thẩm xét xử là đúng nên kháng cáo của bà Tô Thị R là không có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sao cho phù hợp.

Sau khi được Hội đồng xét xử phân tích, bà Tô Thị R và ông Hoàng Ngọc K với ông Đặng Quang T và bà Đào Thị Y thống nhất thỏa thuận: Ông Đặng Quang T được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất tranh chấp là 14.416,9m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 458, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 01 thị trấn Nông Trường T, thuộc thị trấn Nông Trường T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn và được quyền sở hữu, khai thác toàn bộ cây trồng trên đất tranh chấp; ông Đặng Quang T có trách nhiệm thanh toán cho bà Tô Thị R 5.000.000 đồng, nếu ông Đặng Quang T chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật; bà Tô Thị R chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quyết định của Bản án sơ thẩm đã tuyên; về án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung kháng cáo: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bà Tô Thị R không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nguồn gốc đất và quá trình quản lý sử dụng đất; việc chuyển nhượng đất giữa ông Trần Hồng M, bà Đinh Thị T với bà Tô Thị R không phù hợp pháp luật; toàn bộ tài sản là cây trồng trên đất tranh chấp hiện nay là do ông Đặng Quang T tạo dựng và ông Đặng Quang T đã được đứng tên trên sổ mục kê đối với thửa đất số 458 tờ Bản đồ số 01. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị R và buộc bà Tô Thị R phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là có căn cứ.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận việc giải quyết vụ án. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Hồng M, bà Đinh Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Hồng M, bà Đinh Thị T.

[2] Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/01/2021 của Tòa án cấp sơ thẩm và kết quả đo đạc thể hiện tại trích đo khu đất tranh chấp số TĐ 18-2021 ngày 08/02/2021 của Công ty Cổ phần Trắc địa Bản đồ và Môi trường S - Chi nhánh Lạng Sơn, toàn bộ diện tích đất tranh chấp là 14.416,9m<sup>2</sup> đất, thuộc một phần thửa đất số 458, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 01 thị trấn Nông Trường T đo đạc năm 2008; địa chỉ: Thị trấn Nông Trường T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; trên đất có 1.153 cây thông có đường kính gốc dưới 05cm do ông Đặng Quang T trồng.

[3] Bà Tô Thị R cho rằng nguồn gốc đất đang tranh chấp là do bà khai phá và nhận chuyển nhượng của ông Trần Hồng M, bà Đinh Thị T vào năm 1998. Mặc dù lời khai của bà Tô Thị R phù hợp với lời khai của ông Trần Hồng M, bà Đinh Thị T về việc chuyển nhượng đất nhưng khi chuyển nhượng các bên không đo đạc diện tích đất, không qua chính quyền địa phương và tại thời điểm đó cũng không có tài liệu nào chứng minh ông Trần Hồng M và bà Đinh Thị T là chủ sử dụng đất hợp pháp đối với diện tích đất chuyển nhượng. Vì vậy, bản “giấy cam kết nhượng vườn” đề ngày 20/11/2020 mà bà Tô Thị R xuất trình trong quá trình giải quyết tranh chấp không phải là căn cứ để xác định bà Tô Thị R là chủ sử dụng đất hợp pháp đối với diện tích đất tranh chấp.

[4] Ông Trần Hồng M trình bày, từ khi gia đình bà Tô Thị R nhận chuyển nhượng đất với gia đình ông, bà Tô Thị R không trồng cây gì trên đất mà chỉ trồng lúa nương được vài năm rồi bỏ hoang. Ông Dương Văn S, ông Bé Văn P đều trình bày năm 2014 được bà Tô Thị R thuê phát dọn thực bì. Bên cạnh đó, bà Tô Thị R không có căn cứ chứng minh việc ông Đặng Quang T đã chặt cây thông mà bà đã trồng trên đất tranh chấp. Vì vậy, việc bà Tô Thị R cho rằng bà đã trồng cây thông trên đất tranh chấp từ năm 2010 và quản lý, sử dụng khu đất tranh chấp liên tục từ năm 1998 cho đến thời điểm phát sinh tranh chấp (năm 2019) là không có căn cứ.

[5] Theo công văn số 15/UBND- ĐC ngày 25/3/2021 của UBND thị trấn Nông trường T và Công văn số 475/ UBND-TNMT ngày 13/4/2021 của UBND huyện Đ, có căn cứ đề Hội đồng xét xử xác định người đứng tên quy chủ sử dụng đất đối với toàn bộ thửa đất số 458 tờ Bản đồ địa chính số 01 đo vẽ năm 2008 (trong đó có diện tích đang tranh chấp) là ông Đặng Quang T. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án, bà Tô Thị R thừa nhận toàn bộ cây trồng trên đất là của ông Đặng Quang T. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị R là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Tô Thị R và ông Hoàng Ngọc K với ông Đặng Quang T và bà Đào Thị Y thống nhất thỏa thuận: Ông Đặng Quang T được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất tranh chấp và quyền sở hữu, khai thác cây trồng trên đất tranh chấp; ông Đặng Quang T có trách nhiệm trả bà Tô Thị R 5.000.000 đồng, nếu ông Đặng Quang T chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật; bà Tô Thị R chịu toàn bộ chi phí tố tụng theo quyết định của Bản án sơ thẩm đã tuyên; về án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của đương sự khác. Căn cứ khoản 2 Điều 5 và Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Buộc bà Tô Thị R, ông Hoàng Ngọc K chấm dứt hành vi tranh chấp; ông Đặng Quang T có nghĩa vụ đăng ký kê khai cấp GCNQSDĐ đối với diện tích đất nói trên theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí phúc thẩm: Theo khoản 5 Điều 29 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm thì người kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, do bà Tô Thị R là người cao tuổi và có yêu cầu miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, miễn toàn bộ tiền án phí dân sự phúc thẩm cho bà Tô Thị R.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 296, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 99, khoản 3 Điều 100, Điều 166, khoản 2 Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ các Điều 164, 169, Điều 185, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; công nhận sự thỏa thuận của bà Tô Thị R, ông Hoàng Ngọc K, ông Đặng Quang T, bà Đào Thị Y, cụ thể như sau:

1. Về quyền quản lý, sử dụng đất, tài sản trên đất và nghĩa vụ thanh toán:

1.1 Ông Đặng Quang T được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất tranh chấp là 14.416,9m<sup>2</sup> đất thuộc một phần thửa đất số 458, tờ bản đồ địa chính đất lâm nghiệp số 01 thị trấn Nông Trường T đo đạc năm 2008; địa chỉ: Thị trấn Nông Trường T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Khu đất nói trên được ký hiệu bằng hình khép kín nối các điểm A9-A10-A11-A12-A13-A14-A15-A21-A16-A17-A18-A20-A9; có kích thước các cạnh và vị trí tiếp giáp thể hiện chi tiết tại trích đo khu đất tranh chấp số TĐ 18/2021 ngày 08/02/2021 do Công ty Cổ phần trắc địa bản đồ và Môi trường S - Chi nhánh Lạng Sơn thực hiện (kèm theo Bản án).

1.2 Về tài sản trên đất: Ông Đặng Quang T có quyền sở hữu, khai thác theo quy định của pháp luật đối với cây trồng trên diện tích đất đã nêu tại mục 1.1.

1.3 Ông Đặng Quang T có trách nhiệm thanh toán cho bà Tô Thị R 5.000.000 (năm triệu) đồng. Kể từ khi bà Tô Thị R có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đặng Quang T chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất theo quy định của Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1.4 Ông Đặng Quang T có nghĩa vụ kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã nêu ở mục 1.1 theo quy định của pháp luật.

1.5 Buộc bà Tô Thị R và ông Hoàng Ngọc K chấm dứt hành vi tranh chấp đối với diện tích đất đã nêu ở mục 1.1.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Tô Thị R phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản theo quyết định của Bản án sơ thẩm là 19.100.000 (mười chín triệu một trăm nghìn) đồng; bà Tô Thị R đã nộp đủ số tiền trên.

3. Về án phí : Bà Tô Thị R được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Phòng KTNV& THA;
- TAND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa dân sự.

**Nguyễn Thị Minh Thùy**